



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Số: **97** /2022/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 06/05/2022)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thêm cổ phiếu ORS (sàn HSX) vào Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 09/05/2022.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 09/05/2022 bao gồm 435 mã chứng khoán (trong đó 303 mã chứng khoán sàn HSX và 132 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 92/2022/QĐ-TGD ngày 28 tháng 04 năm 2022 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



**TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Tiến**

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 09/05/2022

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	AAV
2	ABS		2	AMV
3	ABT		3	APS
4	ACB		4	BAB
5	ACC		5	BAX
6	ACL		6	BCC
7	ADG		7	BCF
8	ADS		8	BNA
9	AGG		9	BPC
10	AGM		10	BTS
11	AGR		11	BVS
12	ANV		12	C69
13	APG		13	CAP
14	APH		14	CDN
15	ASM		15	CEO
16	ASP		16	CLH
17	BBC		17	CVN
18	BCE		18	DDG
19	BCG		19	DHP
20	BCM		20	DHT
21	BFC		21	DL1
22	BHN		22	DNM
23	BIC		23	DNP
24	BID		24	DP3
25	BKG		25	DS3
26	BMC		26	DTD
27	BMI		27	DXP
28	BMP		28	EID
29	BRC		29	EVS
30	BSI		30	GIC
31	BTP		31	GKM
32	BVH		32	GMX
33	BWE		33	HAT
34	C32		34	HCC
35	C47		35	HDA
36	CAV		36	HHC
37	CCL		37	HJS

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
38	CDC		38	HLC
39	CHP		39	HLD
40	CKG		40	HMH
41	CLC		41	HOM
42	CLL		42	HTC
43	CMG		43	HUT
44	CMX		44	HVT
45	CNG		45	ICG
46	CRC		46	IDC
47	CRE		47	IDV
48	CSM		48	INN
49	CSV		49	ITQ
50	CTD		50	KKC
51	CTG		51	LAS
52	CTS		52	LHC
53	CVT		53	LIG
54	D2D		54	MBG
55	DAG		55	MBS
56	DBC		56	MCF
57	DBD		57	MVB
58	DBT		58	NAG
59	DCL		59	NBC
60	DCM		60	NDN
61	DGC		61	NDX
62	DGW		62	NET
63	DHA		63	NRC
64	DHC		64	NTP
65	DHG		65	NVB
66	DIG		66	ONE
67	DMC		67	PBP
68	DPG		68	PCE
69	DPM		69	PDB
70	DPR		70	PGN
71	DQC		71	PGS
72	DRC		72	PHN
73	DRH		73	PLC
74	DRL		74	PMC

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
75	DSN		75	PMS
76	DVP		76	PPS
77	DXG		77	PRE
78	DXS		78	PSD
79	EIB		79	PSE
80	ELC		80	PSI
81	EVE		81	PSW
82	EVG		82	PTI
83	FCM		83	PVB
84	FCN		84	PVC
85	FIR		85	PVG
86	FIT		86	PVI
87	FMC		87	PVS
88	FPT		88	QHD
89	FRT		89	RCL
90	FTS		90	S55
91	GAS		91	S99
92	GDT		92	SCI
93	GEG		93	SD5
94	GEX		94	SD6
95	GIL		95	SD9
96	GMC		96	SED
97	GMD		97	SFN
98	GSP		98	SGC
99	GTA		99	SHN
100	GVR		100	SLS
101	HAH		101	SRA
102	HAP		102	TA9
103	HAR		103	TAR
104	HAX		104	TC6
105	HBC		105	TDN
106	HCD		106	TDT
107	HCM		107	THT
108	HDB		108	TIG
109	HDC		109	TNG
110	HDG		110	TPP
111	HHP		111	TTC
112	HHS		112	TTT
113	HID		113	TV3
114	HII		114	TV4
115	HMC		115	TVC

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
116	HPG		116	TVD
117	HPX		117	VBC
118	HQC		118	VC2
119	HSG		119	VC3
120	HSL		120	VC7
121	HT1		121	VCC
122	HTI		122	VCS
123	HTL		123	VGS
124	HTN		124	VHE
125	HTV		125	VIF
126	HUB		126	VIT
127	HVH		127	VMC
128	IBC		128	VNC
129	ICT		129	VNF
130	IDI		130	VNR
131	IJC		131	VTV
132	ILB		132	WCS
133	IMP			
134	ITA			
135	ITC			
136	KBC			
137	KDC			
138	KDH			
139	KHG			
140	KHP			
141	KMR			
142	KOS			
143	KPF			
144	KSB			
145	L10			
146	LBM			
147	LCG			
148	LDG			
149	LGC			
150	LHG			
151	LIX			
152	LPB			
153	LSS			
154	MBB			
155	MCP			
156	MHC			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
157	MIG			
158	MSB			
159	MSH			
160	MSN			
161	MWG			
162	NAF			
163	NBB			
164	NCT			
165	NHA			
166	NHH			
167	NKG			
168	NLG			
169	NNC			
170	NSC			
171	NT2			
172	NTL			
173	NVL			
174	OCB			
175	OPC			
176	ORS			
177	PAC			
178	PAN			
179	PC1			
180	PDN			
181	PDR			
182	PET			
183	PGC			
184	PGD			
185	PGI			
186	PHC			
187	PHR			
188	PJT			
189	PLP			
190	PLX			
191	PNJ			
192	POW			
193	PPC			
194	PSH			
195	PTB			
196	PVD			
197	PVT			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
198	QCG			
199	RAL			
200	REE			
201	S4A			
202	SAB			
203	SAM			
204	SAV			
205	SBA			
206	SBT			
207	SBV			
208	SC5			
209	SCR			
210	SCS			
211	SFC			
212	SFG			
213	SFI			
214	SGN			
215	SGT			
216	SHA			
217	SHB			
218	SHI			
219	SHP			
220	SJS			
221	SMB			
222	SMC			
223	SPM			
224	SRC			
225	SRF			
226	SSB			
227	SSC			
228	SSI			
229	ST8			
230	STB			
231	STG			
232	STK			
233	SVC			
234	SVI			
235	SVT			
236	SZC			
237	SZL			
238	TAC			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
239	TBC			
240	TCB			
241	TCD			
242	TCH			
243	TCL			
244	TCM			
245	TCO			
246	TCT			
247	TDC			
248	TDG			
249	TDM			
250	TDP			
251	TDW			
252	TEG			
253	THG			
254	THI			
255	TIP			
256	TLD			
257	TLG			
258	TLH			
259	TMP			
260	TMS			
261	TN1			
262	TNA			
263	TNC			
264	TNH			
265	TPB			
266	TPC			
267	TRA			
268	TRC			
269	TSC			
270	TTA			
271	TTB			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
272	TV2			
273	TVB			
274	TVS			
275	TVT			
276	TYA			
277	UIC			
278	VCB			
279	VCG			
280	VCI			
281	VDP			
282	VDS			
283	VGC			
284	VHC			
285	VHM			
286	VIB			
287	VIP			
288	VIX			
289	VJC			
290	VND			
291	VNE			
292	VNL			
293	VNM			
294	VPB			
295	VPG			
296	VPI			
297	VRC			
298	VRE			
299	VSC			
300	VSH			
301	VSI			
302	VTO			
303	YBM			

